

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 07 - 5 - 2021

"V/v tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2021/TLPT-HNGĐ ngày 22/02/2021 về việc "Tranh chấp nuôi con chung"

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐ-PT ngày 26 - 3 - 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Việt H1, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Phạm Thị H - Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2016 tại UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, xung đột, anh Hải đánh đập chị nên chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh H1.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn chị Hiền xin được nuôi cháu D và yêu cầu anh H1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị H trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, năm 2018 anh đi học tại Hà Nội thì chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống, từ đó anh phát hiện chị H ngoại tình với người đàn ông khác và đã bắt gặp tại nhà nghỉ. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn anh H1 có nguyện vọng xin được nuôi con vì chị H đã vi phạm đạo đức lối sống, ngoại tình với người đàn ông khác, nên không có tư cách để nuôi dạy con. Mặt khác, trong thời gian con ở với chị H do không được quan tâm chăm sóc của mẹ, nên hiện tại con bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ, nói chậm, hiểu biết nhận thức chậm so với những đứa trẻ khác cùng lứa tuổi, anh muốn được nuôi con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì anh đủ khả năng và điều kiện.

- Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST, ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt H1.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Đức D, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Hoàng Việt H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí ly hôn sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự

Trong hạn luật định, ngày 24/12/2020 Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn nhận được đơn kháng cáo của chị Phạm Thị H đề nghị xin được nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức D, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị H làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Xét kháng cáo của chị H về việc xin được nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị H và anh H1 đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất ly hôn, Bản án sơ thẩm đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1, sau khi xét xử sơ thẩm hai bên không kháng cáo nên đã có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: chị H và anh H1 có 01 đứa con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 01/01/2017 hiện nay đang được anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh H1 đề nghị xin được nuôi con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh đảm bảo được các điều kiện chăm sóc cho con, thu nhập của anh H1 mỗi tháng 9.538.000 đồng; Chị H đề nghị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, thu nhập của chị H mỗi tháng trên 7.500.000 đồng, chị có chỗ ở ổn định và đảm bảo các điều kiện học tập cho con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: không có nên không xem xét.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: "1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...". Do đó về quyền chung cả anh H1 và chị H đều có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, cháu D từ khi sinh ra thì đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H1 thì đi học tại Hà Nội. Anh H1 cho rằng việc chị H có hành vi ngoại tình với người đàn ông khác là vi phạm đạo đức không có tư cách nuôi dạy con và việc để con bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ, nói không được là do lỗi của chị H, Bản án sơ thẩm

căn cứ vào ý kiến của anh Hải để từ đó giao con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là chưa thỏa đáng. Theo như lời trình bày của anh H1 cũng như các tài liệu, chứng cứ do anh H1 cung cấp thì việc chị H vào nhà nghỉ với người đàn ông khác để xác định có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác hay không thì chưa có đủ căn cứ xác thực; thứ nữa việc con anh chị chậm nói, bị rối loạn phổ tự kỷ là do khởi phát bệnh, loại bệnh này cũng rất phổ biến ở trẻ chứ không thể nói đó là do lỗi của chị H không quan tâm chăm sóc con. Tại phiên tòa hôm nay anh H1 và chị H đều có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi con, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo mọi mặt cho con thì cần phải xem xét lại, ở đây anh H1 là cán bộ công an, công việc tuy ổn định nhưng thời gian, điều kiện để chăm sóc con sẽ có phần hạn chế, đối với chị H làm việc tại công ty tư nhân, điều kiện thời gian chăm sóc con sẽ thuận lợi hơn anh H1, do đó cần giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện tại cháu D đang ở với anh H1 nên anh H1 có trách nhiệm giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần sửa Bản án sơ thẩm về phần quan hệ con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, xét thấy ở cấp sơ thẩm chị H trình bày nếu được nuôi con thì yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.500.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị trình bày nếu chị được nuôi con thì chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo cho con được, xét việc chị H không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị H không phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, chị H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị H. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn về phần quan hệ con chung.

1. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Hoàng Đức D, sinh ngày 01/01/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có trách nhiệm giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, chị H được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0007066 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP, Lưu án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn